TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/KDTM-ST
Ngày: 30/6/2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Anh Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 253/2022/TLST-KDTM, ngày: 31/10/2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3699/2023/QĐXXST-KDTM, ngày 15/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4007/2023/QĐST-KDTM, ngày 09/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T3;

Địa chỉ: Tòa nhà T, số E đường L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị Thu T là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 280/2022/GUQ-TPB.CMC, ngày 13/6/2022).

Địa chỉ: Tầng H, Tòa nhà D - T4, số B đường P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH V.

Địa chỉ: : L17-11 Tầng A, Tòa nhà V, số G đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở: 68 đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1993 là người đại

diện theo pháp luật.

Địa chỉ: A Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**.**

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2022; ngày 25/8/2022, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – Ngân hàng TMCP T3 có ông Nguyễn Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 12/05/2020, Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh S (Sau đây gọi tắt là "Ngân hàng" hoặc "T5") ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 với Công ty TNHH V, cụ thể:

- Số tiền vay: 917.000.000 (Chín trăm mười bảy triệu) đồng.
- Mục đích: Thanh toán tiền mua xe ô tô để phục vụ nhu cầu đi lại của khách hàng (891.000.000 VND) và thanh toán phí bảo hiểm A (26.000.000 VND).
- Thời hạn: 84 (Tám mươi bốn) tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.
- Lãi suất linh hoạt.
- Lãi suất áp dụng kể nhận nợ đến ngày 13/11/2020 là 8.9%/năm.
- Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 (Ba) tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở 03 (Ba) tháng dành cho khách hàng doanh nghiệp của T5 tại thời điểm điều chỉnh công (+) biên độ 5.0%/năm.

Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH V theo K ước giải ngân và nhận nợ số: 150/2020/GNN/SGN/01 ngày 13/5/2020.

Để đảm bảo cho các khoản vay nói trên của Công ty TNHH V đã tự nguyện thế chấp cho T5 tài sản là: Xe ô tô FORD, màu ghi vàng, số khung XMAWAKM75136, số máy YMWQKM75136, biển kiểm soát: 51H-293.09. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 569757 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 12/05/2020. Theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/05/2020; Đăng ký giao dịch bảo đảm theo Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng ngày 12/05/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH V đã trả được cho T5 số tiền nợ gốc là: 129.458.820 (Một trăm hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi) đồng và tiền lãi là 86.192.930 (T2 mươi sáu triệu một trăm chín mươi nghìn chín trăm ba mươi) đồng. Tuy nhiên, từ tháng 04/2021 đến nay, Công ty TNHH V đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho T5 theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến phát sinh nợ quá hạn, gây thiệt hại cho T5.

Trong thời gian qua, T5 đã nhiều lần gọi điện đôn đốc, trực tiếp xuống làm việc với Công ty TNHH V yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty TNHH V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với T5. Vì vậy, T5

quyết định chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Công ty TNHH V.

Tạm tính đến ngày 30/6/2023, Công ty TNHH V còn nợ T5 số tiền như sau:

- Nợ gốc: 787.541.180 (Bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm tám mươi) đồng.
- Lãi trong hạn: 182.114.666 (Một trăm tám mươi hai triệu một trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.
- Lãi quá hạn: 79.805.827 (Bảy mươi chín triệu tám trăm lẻ năm nghìn tám trăm hai mươi bảy) đồng.
- Tổng nợ: 1.049.461.673 (Một tỷ không trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng.

Vì vậy, T5 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH V thanh toán cho T5 tổng số tiền (tạm tính đến ngày 30/6/2023) là: 1.049.461.673 (Một tỷ không trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 787.541.180 (Bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm tám mươi) đồng; Lãi trong hạn: 182.114.666 (Một trăm tám mươi hai triệu một trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng; Lãi quá hạn: 79.805.827 (Bảy mươi chín triệu tám trăm lẻ năm nghìn tám trăm hai mươi bảy) đồng.

Buộc Công ty TNHH V thanh toán phần nợ lãi, tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/05/2020 giữa T5 với Công ty TNHH V kể từ ngày 14/06/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Kể từ ngày bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì T5 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản nay nêu trên để thu hồi nợ cho T5, cụ thể tài sản đảm bảo cần xử lý là: Xe ô tô FORD, màu ghi vàng, số khung XMAWAKM75136, số máy YMWQKM75136, biển kiểm soát: 51H-293.09. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 569757 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 12/05/2020. Theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/05/2020; Đăng ký giao dịch bảo đảm theo Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng ngày 12/05/2020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH V tại T5. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T5.

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử nên không nộp tài liệu, chứng cứ nào tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, không có ý kiến đối với nội dung vụ án, đã được tòa án thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/6/2023, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:*

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hiệu khởi kiện, việc thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc tống đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 97, Điều 171, Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đảm bảo nguyên tắc công khai, độc lập, khách quan, trực tiếp, bằng lời nói và đúng trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 12, 14, 15, 237, 239, 250 và 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự và Hội đồng xét xử: Trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, các đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ngày 12/05/2020, Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh S ký hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 với Công ty TNHH V, cụ thể:

Số tiền vay: 917.000.000 (Chín trăm mười bảy triệu) đồng

Mục đích: Mua xe ô tô

Thời hạn: 84 (Tám mươi bốn) tháng

Lãi suất linh hoạt

Lãi suất áp dụng kể nhận nợ đến ngày 13/11/2020 là 8.9%/năm;

Tạm tính đến ngày 30/6/2023, Công ty TNHH V còn nợ T5 số tiền như sau:

- Nợ gốc: 787.541.180 (Bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm tám mươi) đồng.
- Lãi trong hạn: 182.114.666 (Một trăm tám mươi hai triệu một trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.
- Lãi quá hạn: 79.805.827 (Bảy mươi chín triệu tám trăm lẻ năm nghìn tám trăm hai mươi bảy) đồng.
- Tổng nợ: 1.049.461.673 (Một tỷ không trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay nói trên của Công ty V đã tự nguyện thế chấp cho T5 tài sản là: Xe ô tô FORD, màu ghi vàng, số khung XMAWAKM75136, số máy YMWQKM75136, biển kiểm soát: 51H-293.09. Theo GCNĐK xe ô tô số 569757 do

Phòng C.HCM cấp 12/05/2020. Theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/05/2020; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/05/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty V đã trả được cho T5 số tiền nợ gốc là: 129.458.820 (Một trăm hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi) đồng và tiền lãi là 86.192.930 (T2 mươi sáu triệu một trăm chín mươi nghìn chín trăm ba mươi) đồng. Tuy nhiên, từ tháng 04/2021 đến nay, Công ty V đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho T5 theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến phát sinh nợ quá hạn, gây thiệt hại cho T5.

Vì vậy, T5 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH V thanh toán cho T5 tổng số tiền (tạm tính đến ngày 30/6/2023) là: 1.049.461.673 (Một tỷ không trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 787.541.180 (Bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm tám mươi) đồng; Lãi trong hạn: 182.114.666 (Một trăm tám mươi hai triệu một trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng; Lãi quá hạn: 79.805.827 (Bảy mươi chín triệu tám trăm lẻ năm nghìn tám trăm hai mươi bảy) đồng.

Buộc Công ty TNHH V thanh toán phần nợ lãi, tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/05/2020 giữa T5 với Công ty TNHH V kể từ ngày 14/06/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Kể từ ngày bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì T5 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản nay nêu trên để thu hồi nợ cho T5, cụ thể tài sản đảm bảo cần xử lý là: Xe ô tô FORD, màu ghi vàng, số khung XMAWAKM75136, số máy YMWQKM75136, biển kiểm soát: 51H-293.09. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 569757 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 12/05/2020. Theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/05/2020; Đăng ký giao dịch bảo đảm theo Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng ngày 12/05/2020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH V tại T5. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T5.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ thực tế, căn cứ vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng 2010 xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Công ty TNHH V phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh S với số tiền (tạm tính đến ngày 30/6/2023) là: 1.049.461.673 (Một tỷ không trăm bốn mươi

chín triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 787.541.180 (Bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm tám mươi) đồng; Lãi trong hạn: 182.114.666 (Một trăm tám mươi hai triệu một trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng; Lãi quá hạn: 79.805.827 (Bảy mươi chín triệu tám trăm lẻ năm nghìn tám trăm hai mươi bảy) đồng.

Buộc Công ty V thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/05/2020 giữa T5 với Công ty V kể từ ngày 14/06/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Kể từ ngày bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì T5 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản nay nêu trên để thu hồi nợ cho T5, cụ thể tài sản đảm bảo cần xử lý là: Xe ô tô FORD, màu ghi vàng, số khung XMAWAKM75136, số máy YMWQKM75136, biển kiểm soát: 51H-293.09. Theo GCNĐK xe ô tô số 569757 do Phòng C.HCM cấp 12/05/2020. Theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/05/2020 giữa T5 với Công ty V.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ Công ty V tại T5. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T5.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ngân hàng TMCP T3 khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH V trả số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/5/2020; Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại T5 mã số: 001 ngày 12/5/2020; Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 150/2020/GNN/SGN/01 ngày 13/5/2020. Đây là vụ án kinh doanh thương mại do tranh chấp phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Bị đơn - Công ty TNHH V có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại Quận A nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/6/2023, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

2.1. Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc:

Xét, Ngân hàng TMCP T3 đã ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/5/2020 với Công ty TNHH V. Ngân hàng đã giải ngân số tiền: 917.000.000 (Chín trăm mười bảy triệu) đồng cho Công ty TNHH V. Sau khi được cấp tín dụng, Công ty TNHH V mới thực hiện được việc thanh toán một phần

khoản nợ cho T5 số tiền nợ gốc là: 129.458.820 (Một trăm hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi) đồng và tiền lãi là 86.192.930 (T2 mươi sáu triệu một trăm chín mươi nghìn chín trăm ba mươi) đồng. Từ tháng 04/2021 đến nay, Công ty TNHH V đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho T5 theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến phát sinh nợ quá hạn, gây thiệt hại cho T5.

Xét việc Công ty TNHH V đã nhận giải ngân số tiền như thỏa thuận đã ký trong Hợp đồng tín dụng nhưng mới thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán lại cho T5 nên yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc của nguyên đơn - T5 là có cơ sở để chấp nhận.

2.2. Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi do chậm thanh toán:

Xét thấy, T5 đã giải ngân cho Công ty TNHH V theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/5/2020; Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại T5 mã số:001 ngày 12/5/2020; Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 150/2020/GNN/SGN/01 ngày 13/5/2020. Công ty TNHH V đã sử dụng số tiền giải ngân nhưng mới thực hiện nghĩa vụ thanh toán lại số tiền nợ gốc là: 129.458.820 (Một trăm hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi) đồng và tiền lãi là 86.192.930 (T2 mươi sáu triệu một trăm chín mươi nghìn chín trăm ba mươi) đồng cho T5. Từ tháng 04/2021 đến nay, Công ty TNHH V đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho T5 theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng đã ký

Căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/5/2020 của T5 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy việc T5 yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền Công ty TNHH V đã sử dụng theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/5/2020; Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại T5 mã số: 001 ngày 12/5/2020; Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 150/2020/GNN/SGN/01 ngày 13/5/2020 là có cơ sở chấp nhận.

2.3. Xét phương thức và thời gian thanh toán:

Xét mặc dù bị đơn Công ty TNHH V đã nhận giải ngân và nguyên đơn T5 đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ tháng 04/2021 đến nay và đối chiếu quy định pháp luật tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH V phải trả ngay một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền Công ty TNHH V còn thiếu T5 tạm tính đến ngày 30/6/2023 là: 1.049.461.673 (Một tỷ không trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 787.541.180 (Bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm tám mươi) đồng; Lãi trong hạn: 182.114.666 (Một trăm tám mươi hai triệu một trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng; Lãi quá hạn: 79.805.827 (Bảy mươi chín triệu tám trăm lẻ năm nghìn tám trăm hai mươi bảy) đồng Kể từ ngày 01/7/2023, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, Công ty TNHH V còn phải trả cho T5 khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/5/2020.

2.4. Xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của nguyên đơn:

Xét, theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/05/2020; Đăng ký giao dịch bảo đảm theo Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng ngày 12/05/2020, các bên đã thỏa thuận nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn có quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho nguyên đơn. Như đã nhận định ở trên, nguyên đơn đã cấp tín dụng cho bị đơn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký nhưng bị đơn mới thanh toán được một phần nợ lãi và gốc cho nguyên đơn. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Kể từ ngày bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì T5 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản nay nêu trên để thu hồi nợ cho T5, cụ thể tài sản đảm bảo cần xử lý là: Xe ô tô FORD, màu ghi vàng, số khung XMAWAKM75136, số máy YMWQKM75136, biển kiểm soát: 51H-293.09. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 569757 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 12/05/2020. Theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/05/2020; Đăng ký giao dịch bảo đảm theo Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng ngày 12/05/2020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH V tại T5. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T5.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ngân hàng TMCP T3 không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T3: Buộc Công ty TNHH V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T3 số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/5/2020; Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại T5 mã số: 001 ngày 12/5/2020; Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 150/2020/GNN/SGN/01 ngày 13/5/2020 (Tạm tính đến ngày 30/6/2023) là: 1.049.461.673 (Một tỷ không trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 787.541.180 (Bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm tám mươi) đồng; Lãi trong hạn: 182.114.666 (Một trăm tám mươi hai triệu một trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng; Lãi quá hạn: 79.805.827 (Bảy mươi chín triệu tám trăm lẻ năm nghìn tám trăm hai mươi bảy) đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/7/2023, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, Công ty TNHH V còn phải trả cho T5 khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/5/2020.

Kể từ ngày bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì T5 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản nay nêu trên để thu hồi nợ cho T5, cụ thể tài sản đảm bảo cần xử lý là: Xe ô tô FORD, màu ghi vàng, số khung XMAWAKM75136, số máy YMWQKM75136, biển kiểm soát: 51H-293.09. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 569757 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 12/05/2020. Theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 150/2020/HDTD/SGN/01 ngày 12/05/2020; Đăng ký giao dịch bảo đảm theo Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng ngày 12/05/2020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH V tại T5. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T5.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH V phải chịu án phí là: 43.483.850 (Bốn mươi ba triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn tám trăm năm mươi) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T3 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 19.549.619 (Mười chín triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm mười chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004856 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự nhận hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Diệu Linh